

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÔ KÝ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÔ KÝ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thu Hằng	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Thị Anh Phương	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Nguyễn Trung An	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Dương Thị Thùy Dung	Tổ phó	Thư ký Hội đồng	
5	Huỳnh Thị Tâm	Tổ trưởng, Phó bí thư chi bộ	Ủy viên Hội đồng	
6	Trần Bá Tín	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Hồ Văn Tấn	Tổ trưởng, chi ủy viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Trịnh Nguyễn Trường Thịnh	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
9	Lê Trung Chánh	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
10	Nguyễn Trịnh Thảo Giang	Tổ phó	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Đoàn Thúy An	Nhân viên Y tế	Ủy viên Hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
12	Ngô Thị Thảo Vi	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	
13	Vũ Vă Nguyễn	Tổ trưởng	Ủy viên Hội đồng	
14	Hồ Hữu Ái	Tổng phụ trách	Ủy viên Hội đồng	
15	Nguyễn Hoàng Anh Minh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	53
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	56
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	60
Tiêu chí 3.6: Thư viện	62
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	72
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	75
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	78

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	80
NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	82
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	85
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	88
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	88
Phần IV. PHỤ LỤC Danh mục mã minh chứng	90

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1			X	
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3			X	
Tiêu chí 1.4			X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6			X	
Tiêu chí 1.7			X	
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10			X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1			X	
Tiêu chí 2.2			X	
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4			X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1			X	
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6			X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1			X	
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X		
Tiêu chí 5.2			X	
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X		
Tiêu chí 5.6		X		

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trung học cơ sở Tô Ký

Tên trước đây: Không có

Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Thu Hằng
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Hóc Môn	Điện thoại	028 38910459
Xã/phường/thị trấn	Tân Xuân	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thcstoky.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2012	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	18	19	18	14	17
Khối lớp 7	15	17	17	18	14
Khối lớp 8	12	14	16	17	17
Khối lớp 9	12	11	14	16	17
Cộng	57	61	65	65	65

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	30	30	30	30	30	
a	Phòng kiên cố	30	30	30	30	30	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	7	7	7	7	7	
a	Phòng kiên	7	7	7	7	7	

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
	cố						
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	6	6	6	6	6	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	4	4	4	4	
1	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
	năng khác (nếu có)						
	Cộng	48	48	48	48	48	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: 05/2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	1	
Phó Hiệu trưởng	2	1	0	0	2	0	
Giáo viên	99	67	5	2	97	10	
Nhân viên	17	10	0	0	0	1	
Cộng	119	79	5	2	83	12	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tổng số giáo viên	74	87	90	95	99
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.3	1,4	1,4	1,46	1,52

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,03	0.03	0,03	0,03	0,35
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	2	5	5	5	8
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0

4. Học sinh :

a) Số liệu chung:

T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	2539	2707	2954	2851	2830	
	- Nữ	1217	1293	1445	1344	1328	
	- Dân tộc thiểu số	53	57	61	63	62	
	- Khối lớp 6	804	824	829	631	759	
	- Khối lớp 7	665	752	787	782	606	
	- Khối lớp 8	518	634	734	751	747	
	- Khối lớp 9	552	497	604	705	718	
2	Tổng số tuyển mới	803	830	835	625	2820	

T T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	0	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	41,4	44,4	45,4	43,9	43,5	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	2520 (99%)	2687 (99,2)	2929 (99,3)	2830 (99,3)	2815 (99,5)	
	- Nữ	1217	1290	1445	1330	2823	
	- Dân tộc thiểu số	47	49	47	60	60	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	43 (34 cấp huyện và 9 thành phố)	5 (cấp huyện)	43 (16 cấp huyện, 27 cấp thành phố)	34 (26 cấp huyện, 8 cấp thành phố)	35 (26 cấp huyện, 9 cấp thành phố)	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	

T T	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	67	65	68	65	68	
	- Nữ	29	30	31	35	40	
	- Dân tộc thiểu số	11	8	9	10	13	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
...	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục:

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	33,32%	42,9%	45,02%	58,00%	37,88%
Tỷ lệ học	41,75%	37,3%	35,61%	32,62%	38,70%

sinh xếp loại khá					
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	2,99%	2,9%	2,27%	3,3%	3,50
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạng kiểm tốt	87,95%	92,9%	90,52%	92,18	91,41%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạng kiểm khá	10,24%	6,8%	7,96%	7,05%	7,81%
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạng kiểm Trung bình	1,81%	1%	1,46%	0,77	0,78

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Trung học cơ sở Tô Ký được thành lập theo Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn tại địa chỉ 12 ấp Chánh 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn.

Với diện tích 6.360,7 m² trường được thiết kế, xây dựng gồm 4 khu tổng cộng 30 phòng học, 18 phòng chức năng. Mỗi phòng học có diện tích 57,6 m² phục vụ cho khoảng 2.500 học sinh mỗi năm. Đến năm học 2018 - 2019, sĩ số học sinh của nhà trường là 2610 học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hiện có là 99 người.

Ngoài ra để phục vụ giảng dạy cho bộ môn Tin học trường có 03 phòng máy vi tính với tổng số máy là 144, có nối mạng internet. Việc xã hội hóa giáo dục nhà trường thực hiện tốt nên đến thời điểm hiện nay đã trang bị được 5 máy chiếu projector, 4 bảng tương tác, 4 máy tính xách tay để phục vụ cho việc đổi mới phương pháp trong giảng dạy.

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, nhà trường đã xác định rõ mục tiêu và ý nghĩa của việc tự đánh giá. Qua công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng, nhà trường sẽ thấy được thực trạng điểm mạnh, điểm yếu của trường, xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt.

Mục tiêu và sứ mạng của nhà trường:

Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân vùng nông thôn mới: có ý thức học tập, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có khả năng hoạt động nhóm tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, biết phát huy khả năng sáng tạo và có tinh thần tương thân, tương ái.

Đào tạo các thế hệ học sinh có tri thức toàn diện theo chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có tinh thần yêu thích thể thao đáp ứng yêu cầu hội nhập Quốc tế đồng thời giúp các em đạt kết quả cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và thành phố, thi vào lớp 10 trung học phổ thông.

Từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong huyện. Xây dựng được đội ngũ giáo viên khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi năm, trường đều có giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện; đã có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố. Hằng năm, trường có nhiều học sinh được công nhận “Học sinh giỏi cấp huyện”.

2. Mục đích tự đánh giá:

Tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm mục đích tự xem xét, tự chỉ ra những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; nhằm lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

- Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường được tập huấn từ năm 2020 và tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:
 - + Ngày 02 tháng 10 năm 2021: Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
 - + Ngày 02 tháng 10 năm 2021: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
 - + Ngày 07 tháng 10 năm 2021: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
 - + Ngày 15 tháng 11 năm 2021: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
 - + Ngày 11 tháng 12 năm 2021: Viết báo cáo tự đánh giá.
 - + Ngày 09 tháng 3 năm 2022: Công bố báo cáo tự đánh giá.
 - + Ngày 20 tháng 3 năm 2022: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá đã được thực hiện đúng hướng dẫn, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công khai và khoa học. Trong quá trình tự đánh giá Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch và phân công cụ thể cho từng thành viên. Để đảm bảo tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thu thập các minh chứng chính xác, đó là bằng chứng cho thấy các hoạt động của nhà trường, sự phấn đấu vươn lên của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bản báo cáo là công trình khoa học tập trung trí tuệ và công sức cao của tập thể, là nền tảng để nhà trường làm cơ sở phân đầu trong những năm tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.

Mở đầu:

Tổ chức và quản lý nhà trường là một nhiệm vụ có tính quyết định cho sự phát triển của nhà trường. Theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định khác. Đến nay nhà trường đã đủ cơ cấu bộ máy tổ chức, các đoàn thể, hoạt động có hệ thống và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tổ chức thực hiện phải đi đôi với kiểm tra nhằm điều chỉnh cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp với thực tế vận động khách quan. Do đó mọi kế hoạch hoạt động trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả, có tác dụng và thực chất khi song song với việc triển khai, quán triệt các kế hoạch đó là những biện pháp chỉ đạo thực hiện cụ thể và kiểm tra đánh giá một cách chính xác, công bằng, công khai, dân chủ của hiệu trưởng đối với mọi thành viên trong tập thể sư phạm nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và địa phương, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016 – 2020 phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông được quy định tại Luật Giáo dục 2015: nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố bằng hình thức niêm yết công khai tại trường, công khai trong toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 2

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường chưa có thành lập tổ giám sát.

Mức 3

Nhà trường chưa có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược, chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có phương hướng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, được lãnh đạo phê duyệt và niêm yết công khai.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa thành lập tổ giám sát, chưa có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược, chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Số học sinh trong toàn trường quá cao ảnh hưởng đến chiến lược phát triển nhà trường hướng tới mục tiêu trường đạt chuẩn quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân thành lập tổ giám sát trong năm học 2019 – 2020.

Hằng năm, hiệu trưởng cùng Hội đồng trường, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Hội đồng trường được thành lập theo quy định tại Điều 20, khoản 2 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01]. Ngoài ra, trường còn thành lập các Hội đồng khác theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng khoa học [H1-1.2-03], Hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện của học sinh [H1-1.2-04].

Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20, khoản 3 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; quyết nghị chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát thực hiện quyết nghị của Hội đồng trường, việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát các hoạt động của nhà trường. Tổ chức họp định kỳ 3 lần /năm, rà soát các chỉ tiêu của năm học và đề ra các giải pháp hoàn thành các chỉ tiêu của từng năm. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm cao, chất lượng chuyên môn của nhà trường ngày càng được nâng cao, đạt được các chỉ tiêu đề ra [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng gồm 23 thành viên do Hiệu trưởng quyết định vào đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng thi đua khen thưởng họp 2 lần mỗi năm để bình chọn danh hiệu thi đua và đề xuất Hiệu trưởng và cấp trên khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích cao. Hội đồng khoa học [H1-1.2-03] do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn ra quyết định ban hành để thẩm định

sáng kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Các hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được định kỳ rà soát, đánh giá [H1-1.2-05].

Mức 2

Các Hội đồng trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của năm học và chất lượng chuyên môn được nâng lên [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]. Tuy nhiên, việc kiện toàn Hội đồng trường chưa thực hiện kịp thời.

2. Điểm mạnh:

Trường Trung học cơ sở Tô Ký có cơ cấu tổ chức phù hợp; Có đầy đủ các hội đồng, các tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT.

Các Hội đồng trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của năm học và chất lượng chuyên môn được nâng lên.

3. Điểm yếu:

Việc kiện toàn Hội đồng trường chưa thực hiện kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm, Hiệu trưởng rà soát nhân sự của Hội đồng trường đề xuất bổ sung hoặc giảm bớt thành viên của Hội đồng trường theo đúng Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT.

Tổ chức họp Hội đồng trường theo đúng quy định (ít nhất 3 lần/năm), thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ trường trung học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Công đoàn trường được thành lập năm 2012, có cơ cấu tổ chức theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Chi đoàn trường được thành lập năm 2012 có cơ cấu tổ chức theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Liên đội trường được thành lập năm 2012 có cơ cấu tổ chức theo Điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập vào đầu mỗi năm học theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.3-04].

Công đoàn trường hoạt động theo điều lệ Công đoàn Việt Nam, trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật, theo quy định của Luật Công đoàn, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ và công khai của nhà trường, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của công đoàn viên; động viên, khuyến khích công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng [H1-1.3-01]. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật, có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, kế hoạch hoạt động tháng; tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo quy định, tổ chức Đại hội Chi đoàn theo hướng dẫn của Xã đoàn Tân Xuân; các hoạt động của chi đoàn góp phần tích cực trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-02]. Liên đội hoạt động theo điều lệ đội và quy định của Pháp luật; có xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch tháng; tổ chức các hoạt động phong trào góp phần giúp học sinh phát triển toàn diện [H1-1.3-03]. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập vào đầu mỗi năm học, tổ chức và hoạt động theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, có ý kiến đóng góp tích cực với nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh [H1-1.3-04].

Hàng năm, hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội được rà soát qua việc xây dựng kế hoạch hoạt động từng tháng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có chi bộ độc lập, được thành lập năm 2012, thuộc đảng bộ xã Tân Xuân, chi bộ có 18 Đảng viên trong đó có cấp ủy gồm 03 đồng chí (01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 chi ủy viên) lãnh đạo nhà trường [H1-1.3-04]. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam và trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật [H1-1.3-04]. Hàng năm, thực hiện hướng dẫn của Đảng ủy xã Tân Xuân, chi bộ tổ chức đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, kết quả từ năm 2013 đến nay đều được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-04].

Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: tham gia tốt các hội thi của Công đoàn ngành, hỗ trợ nhà trường trong các phong trào của đoàn cấp trên, của Đảng ủy xã [H1-1.3-05], Chi đoàn cùng với Liên đội hỗ trợ giám thị trong việc quản lý nề nếp của học sinh.

Mức 3

Từ năm 2013 đến nay, chi bộ đều được đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-04].

Hình thức sinh hoạt công đoàn chưa phong phú.

2. Điểm mạnh:

Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hoạt động theo Điều lệ và quy định của Pháp luật; có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, kế hoạch hoạt động tháng; các hoạt động có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường và được đánh giá hằng năm đều đạt Mạnh trở lên.

3. Điểm yếu:

Hình thức sinh hoạt Công đoàn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ban chấp hành Công đoàn và tổ trưởng công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động Công đoàn cụ thể cho từng tháng, đổi mới hình thức sinh hoạt tổ, chuẩn bị nội dung sinh hoạt phong phú; sắp xếp thời gian sinh hoạt khoa học để thu hút công đoàn viên tham gia.

Tăng cường phối hợp giữa Công đoàn và nhà trường để tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tốt hơn

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Trung học cơ sở Tô Ký là trường hạng I, có 1 hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT: [H1-1.4-01].

Trường có 12 tổ chuyên môn (Toán, Lý – Hóa, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Thể dục, Âm nhạc – Mỹ thuật, Ngữ văn, tiếng Anh, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân), mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó (đối với tổ có 9 thành viên trở lên) do hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu của tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ vào đầu năm học [H1-1.4-02]. Trường có 01 tổ văn phòng, có tổ trưởng và tổ phó, do hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ; có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-02].

Hằng năm, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động, hướng dẫn tổ viên xây dựng hoạt động cá nhân theo phân phối chương trình

và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường [H1-1.4-03]; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua tiết thao giảng và báo cáo chuyên đề, tự học bồi dưỡng thường xuyên; tham gia đánh giá, xếp loại theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên, họp xét thi đua mỗi học kỳ; hàng tháng có báo cáo cho Hiệu trưởng [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

Mỗi học kỳ, mỗi tổ chuyên môn có thực hiện ít nhất 1 chuyên đề cấp trường có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03]. Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng tổ chuyên môn với kiểm tra hoạt động chuyên môn của giáo viên [H1-1.4-06].

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức họp mỗi tháng 2 lần để rà soát và đánh giá các hoạt động của tổ cũng như điều chỉnh giải pháp thực hiện kế hoạch của tổ [H1-1.4-04].

Mức 3:

Một số tổ chuyên môn (tổ Ngữ văn, tổ Sinh học) có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng dạy và học [H1-1.2-05]. Năm học 2017 – 2018, trường được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số tổ chưa đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, biên bản cuộc họp còn ghi sơ sài (tổ Tiếng anh) [H1-1.2-05].

Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Trường có hiệu trưởng và có đủ số lượng phó hiệu trưởng theo quy định. Mỗi đầu năm học, hiệu trưởng đều ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo đúng quy định.

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hằng năm đều có xây dựng kế hoạch, đều có tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy và học, các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, các hội thi khoa học kỹ thuật cấp trường tạo sân chơi bổ ích cho học sinh. Tổ chức họp định kỳ 2 lần /tháng để rà soát, đánh giá các hoạt động của tổ cũng như điều chỉnh giải pháp thực hiện kế hoạch của tổ.

3. Điểm yếu

Còn một số tổ chuyên môn chưa thực sự đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Một số tổ ghi biên bản còn sơ sài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động các tổ chuyên môn theo đúng Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chuyên môn tăng cường công tác dự họp tổ; chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn chuẩn bị nội dung họp cụ thể. Hiệu trưởng tổ chức cho các tổ chuyên môn báo cáo tham luận về đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học trong các buổi họp Hội đồng sư phạm để trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ với nhau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường được thành lập năm 2012, đến năm 2015 – 2016 có đủ 4 khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9.

Năm học 2017 – 2018, trường có 2435 học sinh gồm 56 lớp, sĩ số bình quân 43,5 học sinh/ lớp [H1-1.5-01]. Mỗi lớp phân công 01 giáo viên chủ nhiệm quản lý, xây dựng nề nếp, thực hiện nội quy nhà trường và theo dõi tình hình học tập của học sinh [H1-1.5-02]. Mỗi lớp học đều có một lớp trưởng, hai lớp phó, được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có một tổ trưởng, một tổ phó do học sinh trong lớp bầu ra.

Lớp học hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ; lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng do học sinh bầu ra, dưới sự hướng dẫn của nhà trường, cha mẹ học sinh và giáo viên, được thành lập theo một quy trình dân chủ, tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính mình [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Năm học 2017 – 2018, trường có 2435 học sinh gồm 56 lớp, sĩ số bình quân 43,5 học sinh/ lớp [H1-1.5-01]

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm và ban cán sự lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học, hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu:

Số lượng lớp của nhà trường cao (58 lớp)

Sĩ số trung bình ở một lớp vượt quá số lượng theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng trường rà soát và điều chỉnh kế hoạch chiến lược về quy mô lớp học đạt mức 45 học sinh/ lớp vào năm học 2019 – 2020.

Tham mưu với lãnh đạo huyện Hóc Môn, lãnh đạo phòng Giáo dục phân bổ số học sinh đầu cấp hợp lý nhằm giảm số lượng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện hệ thống hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều 27, Điều lệ trường trung học, được lưu trữ theo quy định tại các bộ phận: giáo vụ, thiết bị, kế toán, y tế: Hồ sơ nhà trường (Sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ quản lý cấp phát bằng; sổ gọi tên ghi điểm [H1-1.6-01]; sổ ghi đầu bài [H1-1.6-02]; học bạ học sinh; hồ sơ thi đua khen thưởng; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; sổ quản lý và lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.6-01]; sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục [H1-1.6-03]; sổ quản lý tài chính [H1-1.6-04]; hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-05]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-06]; hồ sơ tổ chuyên môn (Sổ kế hoạch hoạt động chuyên môn, sổ họp tổ chuyên môn) [H1-1.4-03]; hồ sơ giáo viên: giáo án; kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn; sổ dự giờ; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm lớp [H1-1.6-07].

Hàng năm, bộ phận kế toán lập dự toán năm gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện trong quý 4 [H1-1.6-04]. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản đúng biểu mẫu, đúng thời gian, đúng quy định [H1-1.6-08]. Mỗi tháng, trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra, đồng thời niêm yết công khai tại phòng hội đồng giáo viên [H1-1.2-08]; công tác kiểm tra tài chính được tiến hành theo định kỳ đúng quy định [H1-1.6-08]. Hiệu trưởng có kiểm

tra từng bộ phận theo kế hoạch kiểm tra nội bộ [H1-1.2-09]. Có quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng chi tiết rõ ràng, được các tổ thảo luận và góp ý cho phù hợp với điều kiện và quy định từng năm, quy chế có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong hội nghị công chức, viên chức đầu năm học [H1-1.6-10].

Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng quy chế, đúng mục đích đạt hiệu quả: đảm bảo các hoạt động giảng dạy của giáo viên và hoạt động học tập của học sinh, đồng thời góp phần ổn định tăng thu nhập cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-08].

Mức 2:

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điểm học sinh (thông qua sổ điểm điện tử, tin nhắn điện tử, thông tin đến phụ huynh hàng ngày), sử dụng phần mềm quản lý tài chính IMAS. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa bao phủ đều các bộ phận.

Từ năm 2013 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra [H1-1.6-08].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch tạo nguồn tài chính từ công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường. Kinh phí của nhà trường chủ yếu từ ngân sách nhà nước, nguồn thu học phí và dịch vụ căn tin, giữ xe.

2. Điểm mạnh

Hồ sơ của nhà trường có đầy đủ theo quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường trung học, cập nhật đầy đủ, chính xác và được bảo quản tốt.

Có quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng chi tiết rõ ràng, được thảo luận và điều chỉnh trong hội nghị công chức, viên chức đầu năm học.

Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng quy chế, đúng mục đích đạt hiệu quả, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra.

3. Điểm yếu

Ứng dụng công nghệ thông tin chưa bao phủ ở các bộ phận.

Chưa có kế hoạch tạo nguồn tài chính từ công tác xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục sắp xếp kho hợp lý để lưu trữ các loại hồ sơ, văn bản khoa học hơn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý (học bạ điện tử), nâng cao hơn nữa hiệu quả của tin nhắn điện tử, sổ điểm điện tử; xây dựng hộp thư điện tử (để trao đổi thông tin, chỉ đạo, ...).

Xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực tài chính để phát triển nhà trường từ xã hội hóa. Công đoàn và thanh tra nhân dân tích cực kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01]. Đề cử giáo viên tham gia các lớp: Bồi dưỡng hiệu trưởng, bồi dưỡng Tổ trưởng chuyên môn, bồi dưỡng Giáo viên chủ nhiệm, lớp Trung cấp lý luận chính trị, lớp Bồi dưỡng nhận thức kết nạp đảng, lớp bồi dưỡng phương pháp giảng dạy theo hướng giáo dục STEM [H1-1.7-02] .

Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp trình độ đào tạo, đủ định mức, cụ thể, hợp lý, tuy nhiên, vị trí nhân viên Thiết bị do mới tuyển chưa đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-03]; [H1-1.1-08].

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo luật Viên chức, luật Lao động và các quy định khác có liên quan: Lương, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các chế độ khác theo Quy chế chi tiêu nội bộ và Nghị quyết Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức hằng năm, hỗ trợ cho phí đào tạo bồi dưỡng chuyên môn hằng năm [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên phát huy hết khả năng của mình, giao việc đúng với khả năng và sở trường, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu của giáo viên, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục của nhà trường: các bộ phận được đánh giá xếp loại tốt, chất lượng giáo dục của nhà trường đạt chỉ tiêu đề ra [H1-1.7-05]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch đề cử cán bộ, giáo viên, nhân viên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ các quyền và lợi ích theo quy định.

Có phân công cụ thể, rõ ràng, phát huy hết năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Nhân viên phụ trách công tác thiết bị chưa đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn xin chỉ tiêu và tuyển nhân viên thiết bị. Đề cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, Hiệu trưởng căn cứ tình hình thực tế của xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn và đơn vị để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo sát thực tế, khả thi, dễ dàng thực hiện [H1-1.8-01]; [H1-1.1-03].

Nhà trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học; tổ chức các hoạt động chuyên đề tổ bộ môn; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động về phong trào thể dục thể thao, văn nghệ; tổ chức các

chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh [H1-1.6-02]; [H1-1.4-03].

Định kỳ hàng tháng có tổ chức họp tổ chuyên môn để đánh giá, rà soát, bổ sung kế hoạch giáo dục; hoạt động giáo dục kỹ năng sống còn hạn chế [H1-1.4-04]; [H1-1.2-08].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn đánh giá có hiệu quả [H1-1.2-05]. Nhà trường triển khai các văn bản chỉ đạo về dạy thêm, học thêm của các cấp đầy đủ; tổ chức dạy thêm, học thêm trong trường đúng quy định, tuy nhiên việc quản lý dạy thêm học thêm ngoài nhà trường chưa chặt chẽ và chưa đạt hiệu quả [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương và phù hợp với thực tế nhà trường.

Có tổ chức họp tổ chuyên môn đánh giá, rà soát và bổ sung kế hoạch.

3. Điểm yếu

Hoạt động kỹ năng sống còn hạn chế, việc quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chưa chặt chẽ và chưa đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019 – 2020, Hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng xây dựng Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với tên chuyên đề cụ thể, phù hợp với tài chính và nhu cầu của học sinh nhà trường, mời chuyên gia am hiểu nội dung của từng chuyên đề thực hiện. Tăng cường huy động nguồn lực từ phía cha mẹ học sinh.

Phối hợp với chính quyền địa phương xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn tìm giải pháp quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường chặt chẽ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp, khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế và các hoạt động khác theo Thông tư 01/2016/TT-BVN ngày 13 tháng 01 năm 2016 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công [H1-1.9-01].

Các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền được xử lý đầy đủ, đúng quy định của pháp luật [H1-1.9-02].

Công đoàn phối hợp với ban thanh tra nhân dân thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở hàng tháng; hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.2-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường trên tinh thần Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức đầu năm, quy chế phối hợp giữa chính quyền và đoàn thể; lấy ý kiến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đóng góp cho các hoạt động của nhà trường nhằm phát huy mặt tích cực đồng thời khắc phục những hạn chế; thực hiện công khai minh bạch các văn bản pháp luật, văn bản chuyên môn của cấp trên, niêm yết công khai các bản Kế khai tài sản trong phòng hội đồng của trường [H1-1.9-04]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế và các hoạt động khác theo quy định.

Hằng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận quy chế chi tiêu nội bộ, đóng góp ý kiến cho quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Chế độ thông tin báo cáo đôi khi còn chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy kết quả đạt được, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch trong các hoạt động.

Hiệu trưởng chỉ đạo Công đoàn, Thanh tra nhân dân làm tốt công tác giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

Từ năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng cải tiến công tác báo cáo đảm bảo đúng tiến độ thời gian; phân công các thành viên trong Hội đồng trường để kiểm tra và hỗ trợ trong việc tổng hợp, báo cáo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng các phương án về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ; trường đã trang bị đầy đủ các bình chữa cháy, hệ thống chữa cháy đúng theo quy định nhằm phục vụ tốt cho công tác phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an toàn, trật tự trong nhà trường; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường kiến thức về phòng cháy,

chữa cháy [H1-1.10-01]; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội [H1-1.10-02].

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với công an xã, xã đội thường xuyên kiểm tra khu vực xung quanh trường để kịp thời phát hiện những tình huống gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trường học nhằm để đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-03], có hợp đồng thuê 02 nhân viên làm công tác an ninh trước cổng trường trong giờ học sinh ra về [H1-1.10-04].

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, hành vi bạo lực trong nhà trường; nhà trường đã tích cực xây dựng phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tổ chức các buổi ngoại khóa rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.10-05].

Mức 2:

Cán bộ giáo viên được tập huấn phương án phòng cháy chữa cháy hằng năm [H1-1.10-01]. Hàng tuần, học sinh được tuyên truyền, nhắc nhở về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, tệ nạn xã hội [H1-1.10-02], có tổ chức sinh hoạt về chuyên đề phòng chống bạo lực, xâm hại, ...[H1-1.10-06].

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự thông qua hệ thống camera giám sát, hộp thư góp ý và hồ sơ quản lý kỷ luật học sinh [H1-1.10-07]. Thường xuyên có công văn đề xuất với chính quyền địa phương phối hợp, hỗ trợ ngăn chặn các hành vi bạo lực ngoài cổng trường, các hành vi vi phạm an ninh trật tự như bán hàng rong, đua xe, ... [H1-1.10-03].

2. Điểm mạnh:

Hằng năm nhà trường đã tổ chức tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ về

đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có ý thức giữ gìn an ninh, an toàn trường học. Đồng thời phụ huynh học sinh và học sinh nhà trường cũng có ý thức tốt về giữ gìn an ninh, an toàn trường học.

3. Điểm yếu:

Hộp thư góp ý chưa phát huy hiệu quả, chưa nhận được nhiều thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng thường xuyên giáo dục ý thức giữ gìn an ninh, an toàn trường học cho học sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ; có văn bản đề xuất với Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã, Công an xã Tân Xuân trong việc quản lý các hộ kinh doanh ăn uống xung quanh trường nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và an ninh trật tự trước cổng và xung quanh trường; phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh tuyên truyền, nhắc nhở Cha mẹ học sinh giữ gìn an ninh, an toàn trường học.

Trong năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tổ chức nhiều chuyên đề giáo dục kỹ năng sống nhằm rèn cho học sinh kỹ năng tự bảo vệ bản thân, biết ứng phó với các tình huống căng thẳng.

Hiệu trưởng chỉ đạo Chi đoàn, Liên đội triển khai Hộp thư góp ý cho học sinh, Cha mẹ học sinh để phát huy hiệu quả của Hộp thư góp ý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

- Điểm mạnh nổi bật: Công tác tổ chức và quản lý nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo điều lệ trường trung học. Các đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, các tổ chuyên môn đều hoạt động đồng bộ, phối hợp tốt, đều tay để hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học.

- Điểm yếu cơ bản: Sĩ số học sinh mỗi lớp học vượt quá sĩ số theo quy định của Điều lệ trường Trung học.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cán bộ quản lý của trường Trung học cơ sở Tô Ký đều có trình độ đạt chuẩn hoặc trên chuẩn, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng.

Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường, điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Cán bộ quản lý nhà trường có số năm dạy học theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có số năm dạy học trên 5 năm, được bổ nhiệm đúng quy trình [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

Hiệu trưởng và phó Hiệu trưởng được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ mức đạt trở lên [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị; được cấp chứng chỉ bồi dưỡng hiệu trưởng, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã được tham gia lớp Bồi dưỡng Hiệu trưởng theo hình thức liên kết Việt Nam - Singapo [H2-2.1-03].

Mức 2:

Từ năm 2013 đến nay, hiệu trưởng có 02 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã có bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-04].

Mức 3:

Từ năm 2013, cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá; tuy nhiên hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa tham gia các khóa nâng cao trình độ quản lý [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể tin nhiệm. Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng tuổi đời còn trẻ, nhiệt tình, 01 phó hiệu trưởng còn lại dày dặn kinh nghiệm, có trách nhiệm, được đào tạo bài bản, hợp tác tốt.

Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng có tinh thần học hỏi, năng động, sáng tạo.

3. Điểm yếu:

Chưa tham gia các lớp nâng cao trình độ quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019 - 2020, hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý tham gia các lớp học nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học; luân phiên cho cán bộ quản lý tham gia lớp cử nhân quản lý và cao cấp chính trị.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho 01 Phó Hiệu trưởng và cán bộ quản lý kế cận tham gia lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng theo mô hình quản lý mới như hình thức liên kết Việt Nam - Singapore.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Về cơ bản nhà trường có đủ số lượng giáo viên, để giảng dạy các bộ môn theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn khung danh mục việc làm và định mức số người làm việc

trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; việc phân công bố trí giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn đúng theo quy định chế độ làm việc được nêu ở Thông tư số 15/2007/TT-BGDĐT tạo ngày 09 tháng 6 năm 2017 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông [H1-1.7-03]. Bên cạnh đó, nhà trường còn thỉnh giảng thêm 02 giáo viên bộ môn Tin học, 01 giáo viên bộ môn Lịch sử, 01 giáo viên bộ môn Thể dục, 01 giáo viên bộ môn Công nghệ 7, 01 giáo viên bộ môn Ngữ văn [H2-2.2-01].

Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường Trung học, có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng và chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm là 78/78 giáo viên (100%) [H2-2.2-02].

Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt 100% xếp loại đạt trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, không có giáo viên xếp loại yếu kém [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

Mức 2:

Từ năm 2013 đến nay, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo tăng dần theo từng năm [H2-2.2-02].

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó hơn 60% đạt Mức khá [H2-2.2-03].

Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.10-05]; [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06]. Số lượng giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học còn hạn chế, một số bộ môn vẫn chưa tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh [H1-1.2-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, năm học 2017 - 2018 tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên là 98,8%, trong đó có 86,84% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-04].

Giáo viên có tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học nhưng số lượng còn hạn chế, chưa có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

100% giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn là 91,5%. Đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở.

Đa số là giáo viên trẻ nhưng có tinh thần học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhanh chóng tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới và được phân công giảng đúng chuyên môn.

Từ năm 2012 đến nay không có giáo viên bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ giáo viên tham gia hướng dẫn nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tham mưu với lãnh đạo Huyện, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn biên chế thêm một số giáo viên để đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy các bộ môn theo quy định; tiếp tục tạo điều kiện về thời gian cho các giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ dài hạn và ngắn hạn.

Đầu năm học 2019 – 2020, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cho tổ trưởng chuyên môn dự giờ, thao giảng, dự giờ đột xuất để kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm tiết dạy nhằm nâng cao chất lượng bộ môn; có biện pháp động viên, khuyến khích giáo viên thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên giỏi cấp huyện, cấp

thành phố; tổ chức cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Số lượng nhân viên đủ theo quy định về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập ban hành kèm Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017, gồm: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 nhân viên thư viện, 01 y tế, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị, 04 nhân viên phục vụ, 03 giám thị và 4 nhân viên bảo vệ, 01 giáo viên kiêm nhiệm Công nghệ thông tin [H2-2.3-01].

Nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-01].

Nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.2-07], cuối năm được đánh giá công chức viên chức đạt từ mức khá trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên đủ theo quy định gồm: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 nhân viên thư viện, 01 y tế, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị, 04 nhân viên phục vụ, 03 giám thị và 4 nhân viên bảo vệ, 01 giáo viên kiêm nhiệm Công nghệ thông tin theo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập ban hành kèm Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 [H2-2.3-01].

Từ năm 2013 đến tại thời điểm đánh giá không có nhân viên bị xử lý kỷ luật [H2-2.3-02].

Mức 3:

Trình độ của nhân viên chưa đảm bảo đáp ứng vị trí việc làm (thiết bị, văn thư)

Hằng năm, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí được phân công, tuy nhiên vẫn còn hạn chế [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh:

Nhân viên có đủ để phụ trách các bộ phận theo quy định của Điều lệ trường trung học, được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu:

Nhân viên phụ trách thiết bị, văn thư chưa được bồi dưỡng đúng chuẩn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2019 – 2020, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi

dưỡng tạo điều kiện để các nhân viên phụ trách thiết bị, văn thư được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo đạt chuẩn theo vị trí công tác của ngành.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 của nhà trường đều đảm bảo quy định về độ tuổi theo Điều lệ trường Trung học, từ 11 tuổi đến 14 tuổi, một số học sinh lưu ban tuổi không quá 16 tuổi; tuổi của học sinh tuyển mới vào học lớp 6 là 11 tuổi [H2-2.4-01].

Hầu hết học sinh hoàn thành các nhiệm vụ của mình theo quy định và không vi phạm quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38 và Điều 41 của Điều lệ trường trung học và các quy định trong Luật trẻ em; đồng thời nhà

trường xây dựng nội quy học sinh để cụ thể hóa các yêu cầu nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H2-2.3-02].

Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập theo Điều 39 Điều lệ trường trung học; được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng; được tham gia các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của trường, được tham gia các phong trào nhằm phát triển năng khiếu nếu có đủ điều kiện; được nghe báo cáo chuyên đề Pháp luật liên quan đến quyền trẻ em, Luật trẻ em; đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí ở hai học kỳ; Đoàn - Đội có chương trình hỗ trợ tập võ, trang phục cho học sinh vào dịp khai giảng đầu năm học và tặng quà Tết vào dịp trường tổ chức hội trại truyền thống hằng năm [H2-2.4-02]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Thông qua các đội, nhóm quản lý trật tự nề nếp học sinh và hệ thống camera dọc các hành lang, học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời để ngăn chặn, xử lý và giáo dục [H1-1.10-07].

Mức 3:

Hằng năm, trường đều có học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố, các giải thể thao, Robot, thành tích của học sinh đã đóng góp tích cực đến các hoạt động của lớp, của trường [H2-2.3-02]; [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các yêu cầu tuyển sinh đầu cấp, đúng độ tuổi được quy định. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

Cán bộ quản lý, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn quan tâm sâu sát đến từng học sinh và kịp thời động viên, giúp đỡ học sinh sửa chữa những khuyết điểm để trở thành học

sinh chăm ngoan.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, có chế độ khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập

3. Điểm yếu:

Một số học sinh vẫn còn có biểu hiện vi phạm kỷ luật, nội quy nhà trường do tác động của môi trường xã hội, gia đình chưa quan tâm sâu sát đến con em.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm quan tâm hơn đến hoàn cảnh, tâm lý của từng em để uốn nắn kịp thời, giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, Tổng phụ trách Đội, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc rèn luyện ý thức trách nhiệm học sinh thực hiện nội quy nhà trường.

Trong năm 2019 – 2020, hiệu trưởng có kế hoạch cử giáo viên tham gia khóa tư vấn tâm lý học sinh, tiến tới thành lập tổ tư vấn tâm lý học sinh trung học cơ sở để kịp thời động viên, giúp đỡ học sinh sửa chữa những khuyết điểm để trở thành học sinh chăm ngoan.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật: Cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo đạt 91.5%.

Điểm yếu cơ bản: Một số nhân viên chưa có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn ở các bộ phận như: Thiết bị, Văn thư theo vị trí công việc; còn có học sinh vi phạm nội quy nhà trường; tỷ lệ giáo viên giỏi cấp huyện còn thấp so với yêu cầu.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong suốt những năm qua, trường Trung học cơ sở Tô Ký đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước để chăm lo xây dựng cơ sở vật chất và tăng cường trang thiết bị dạy học cho trường.

Trường Trung học cơ sở Tô Ký có diện tích khuôn viên với 6.360,7m², có biển trường và tường rào bảo vệ tương đối vững chắc, môi trường xanh - sạch - đẹp.

Trường có đầy đủ phòng học và các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

Sân chơi và phòng tập thể dục đa năng rộng; có 01 nhà xe giáo viên và khu để xe học sinh; khu nhà vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng với quy mô hiện đại và đúng theo quy định.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đầy đủ và hiện đại phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường luôn quan tâm, xây dựng cảnh quan trường lớp xanh – sạch – đẹp; thường xuyên tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường, lớp bằng việc làm cụ thể như chung tay làm vệ sinh sân trường, lớp học trước buổi học, thu nhặt rác bỏ vào thùng rác, không xả rác bừa bãi, phân loại rác theo đúng quy, tham gia chăm sóc cây xanh, không leo trèo trên cây, không bẻ cành, hái hoa, hãy cùng nhau bảo vệ cây xanh để môi trường ngày càng xanh, tạo không khí trong lành; từ năm học 2013 - 2014 đến nay, hưởng ứng phong trào thi đua “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” nhằm xây dựng môi trường học tập thân thiện và thoải mái nhất cho các em học sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, cổng chính có biển tên trường được đặt ở vị trí đẹp, phù hợp, kiên cố; xung quanh trường có hệ thống tường rào được thiết kế an toàn, tạo điều kiện tốt cho công tác dạy và học của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Sân trường toàn bộ được lát gạch, tráng xi-măng bằng phẳng, đảm bảo an toàn cho các em trong các hoạt động vui chơi, học tập. Ngoài ra, nhà trường còn thiết kế 1 hồ cát, 1 sân bóng chuyền, 1 sân bóng rổ để hỗ trợ cho các em yêu thích các hoạt động thể dục thể thao. Bên cạnh đó, trường còn có một phòng tập thể dục đa năng để dạy các bộ môn thể dục, có đầu tư trang thiết bị luyện tập, dụng cụ dạy bộ môn thể dục đầy đủ [H3-3.1-02].

Mức 2:

Sân chơi rộng, bằng phẳng có lưới giảm ánh nắng trực tiếp chiếu vào sân, đảm bảo vệ sinh sân trường sạch sẽ cho các hoạt động vui chơi, học tập được tổ chức ngoài trời. Thiết kế của trường có 3 sảnh lớn ở tầng trệt và 1 sảnh lớn ở tầng 2 với diện tích rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ; là không gian lý tưởng cho các em học sinh có nhu cầu học nhóm trái buổi [H3-3.1-01].

Mức 3:

Toàn bộ diện tích của trường là: $6.360,7\text{m}^2$; tổng số học sinh trường là 2.435 học sinh ($2,6\text{ m}^2/\text{ học sinh}$). Trong đó, diện tích sân chơi bãi tập chiếm 735 m^2 (11,6% so với diện tích đất của trường)

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có hàng rào bao quanh, có cổng trường theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Khuôn viên trường an toàn, đảm bảo vệ sinh nhằm tạo nên môi trường học tập và làm việc tốt nhất cho giáo viên, học sinh. Trường luôn không ngừng giáo dục học sinh trong công tác giữ gìn môi trường xanh sạch đẹp để các em ý thức hơn trong việc bảo vệ sức khỏe cho bản thân.

3. Điểm yếu:

Trường không trồng được nhiều cây xanh ở sân do kết cấu nền bằng bê-tông khá dày nên chưa cung cấp đủ bóng mát cho các em học sinh.

Số lượng học sinh của trường khá đông hơn so với tổng diện tích trường nên chưa đạt yêu cầu $10\text{ m}^2/\text{ học sinh}$.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Có kế hoạch trồng cây xanh và cây cảnh dọc dãy hành lang các lớp học, tạo dựng môi trường “xanh - sạch - đẹp” phục vụ tốt hơn các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ đề xuất Ủy ban Nhân dân huyện Hóc Môn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn giảm dần sĩ số học sinh trong tuyển sinh đầu cấp để đạt diện tích tối thiểu 10 m²/học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường có các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, với 24 bàn 48 ghế học sinh đảm bảo theo quy cách phù hợp với lứa tuổi học sinh, 1 bộ bàn ghế của giáo viên, 2 bảng từ; thường xuyên cải tạo, sửa chữa các phòng học, phòng thí nghiệm, các thiết bị dạy học nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy tốt hơn [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Nhà trường có khối phòng học bộ môn bao gồm (01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh học, 03 phòng Tin học, 01 phòng thực hành Công nghệ 8, 9) phục vụ cho các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học Công nghệ đạt tiêu chuẩn quy định [H3-3.1-01].

Nhà trường có 01 phòng Đoàn – Đội, 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống theo qui định [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có khối phòng học, phòng học bộ môn bao gồm (01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh học, 03 phòng Tin học, 01 phòng thực hành Công nghệ 8, 9) phục vụ cho các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ đạt tiêu chuẩn theo Quy định về phòng học bộ môn Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các phòng học được bố trí trên các dãy lầu ở tầng 1, tầng 2, tầng 3. Học sinh khuyết tật vận động sẽ gặp khó khăn khi di chuyển lên lớp học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Khối phục vụ học tập đáp ứng được yêu cầu cơ bản của các hoạt động nhà trường, đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu cho hoạt động dạy và học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng bộ môn gồm 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học, 01 phòng thực hành Sinh học, 03 phòng Tin học, 01 phòng thực hành Công nghệ 8, 9 có đủ các thiết bị cơ bản theo Quy định về phòng học bộ môn Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường chưa có phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Việc quản lý, sử dụng các khối phòng nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ khối phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế học sinh, bàn ghế của giáo viên, bảng viết trong mỗi phòng học; phòng vi tính được kết nối internet phục vụ dạy học.

3. Điểm yếu:

Chưa có phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt. Bàn ghế ở một số phòng học đã được trang bị quá lâu nên xuống cấp, hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đề xuất sửa chữa, mua sắm thêm trang thiết bị để nâng cao hiệu quả dạy và học, trang bị thêm bàn ghế mới phù hợp với chuẩn hiện hành; sắp xếp và biên chế lớp học hợp lý để phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

Khối phòng hành chính - quản trị cơ bản đảm bảo theo đúng quy định gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng truyền thông, 01 phòng y tế, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, 01 phòng giám thị, 01 phòng bảo vệ [H3-3.3-01].

Khu để xe của giáo viên và học sinh được bố trí hợp lý, khu để xe của giáo viên được bố trí gần phòng bảo vệ, tách biệt với khu để xe của học sinh, đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị; nâng cấp hệ thống mạng, mua sắm bổ sung các thiết bị phục vụ hoạt động hành chính – quản trị: máy vi tính, máy in, máy phô tô, hệ thống loa, âm thanh, ... [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 2:

Khối phòng hành chính - quản trị cơ bản đảm bảo theo đúng quy định gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng truyền thông, 01 phòng y tế, 01 phòng thiết bị, 01 phòng thư viện, 01 phòng giám thị, 01 phòng bảo vệ [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học theo từng bộ phận. Tuy nhiên, hệ thống đường truyền internet chưa ổn định, chưa hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh:

Trường Trung học cơ sở Tô Ký có phòng học bộ môn, khối phòng hành chính - quản trị đủ đáp ứng nhu cầu học tập và giáo dục học sinh.

Trường có phòng Y tế với trang thiết bị tối thiểu nhất phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và điều trị những bệnh thông thường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hệ thống máy tính trong nhà trường đều được kết nối internet, được trang bị máy lạnh để bảo quản máy móc, đủ đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập cho giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu:

Hệ thống đường truyền internet chưa ổn định, chưa hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hằng năm, trường đầu tư kinh phí sửa chữa trang thiết bị khối hành chính - quản trị, nâng cấp đường truyền internet, hệ thống wifi để phục vụ hiệu quả công tác quản lý, dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường được thiết kế 1 trệt và 3 lầu. Mỗi tầng đều có 2 khu nhà vệ sinh dành riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nam nữ tách biệt và 2 khu nhà vệ sinh dành cho học sinh nam nữ tách biệt; vị trí đặt các khu nhà vệ sinh này phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ an toàn, thông thoáng và thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; mỗi khu nhà vệ sinh đều có khu rửa tay, cung cấp đủ nước sạch, xà phòng và gương; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo đảm bảo an toàn [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Hệ thống thoát nước được đấu nối với hệ thống công thoát nước bên ngoài, không làm ô nhiễm môi trường, ít ngập mỗi khi trời mưa [H3-3.1-01]. Nước uống của học sinh được trung tâm Y tế dự phòng huyện Hóc Môn định kỳ xét nghiệm, nguồn nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo các quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-01]. Nước uống giáo viên là nước đóng bình Ion-Life [H3-3.4-02];.

Trường đã tiến hành phân loại rác theo đúng quy định, đồng thời truyền thông hướng dẫn giáo viên và các em học sinh cùng thực hiện [H1-1.10-06]; trường có hợp đồng với hợp tác xã Bảo Tín thu gom rác 3 lần/tuần để đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-03].

Mức 2:

Trường xây dựng nhà vệ sinh vị trí phù hợp, xây dựng khu nhà vệ sinh tách biệt của giáo viên, học sinh và tách biệt của nam và nữ; trường có bố trí nhà vệ sinh kinh nguyệt cho các em học sinh nữ; loại hình nhà tiêu sử dụng bảo đảm các yêu cầu về xây dựng, sử dụng và bảo quản theo quy định của Bộ Y tế (QCVN 01: 2011/BYT) [H3-3.1-01]; [H3-3.4-04].

Trường chưa có hệ thống nước sạch của nhà máy nước do chưa có đường ống dẫn vào trường, có hệ thống thoát nước đạt yêu cầu, không làm ô nhiễm môi

trường, ít ngập mỗi khi trời mưa. Có hợp đồng thu gom rác đầy đủ, đáp ứng đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường bố trí khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh một cách khoa học, phù hợp, có khu dành riêng cho nam và nữ. Khu nhà vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, khô ráo, không mùi hôi thuận tiện cho việc sinh hoạt và đảm bảo không ảnh hưởng đến môi trường. Trường có khu để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh. Cung cấp đủ nước sinh hoạt, nước uống cho học sinh và giáo viên. Nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh theo tiêu chuẩn quy định được kiểm nghiệm và có giấy chứng nhận của cơ quan y tế. Hệ thống thoát nước thông thoáng, việc xử lý, thu gom rác thải đúng quy định.

3. Điểm yếu:

Trường chưa có hệ thống nước sạch của nhà máy nước do chưa có đường ống dẫn vào trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng quan tâm hơn nữa đến điều kiện sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

Trong năm học 2019 – 2020, hiệu trưởng làm công văn kiến nghị chính quyền địa phương về việc lắp đồng hồ nước, đảm bảo cung cấp nước sạch đủ cho việc sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

Trường có đủ các thiết bị: máy vi tính, máy in, máy photocopy, hệ thống loa phát thanh và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.2-03]

Trường có đủ các thiết bị dạy và học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; hằng năm được bổ sung để phục vụ nhu cầu giảng dạy của giáo viên [H3-3.5-02]. Trong giảng dạy, giáo viên thực hiện đúng yêu cầu về việc sử dụng trang thiết bị dạy và học trong các giờ lên lớp [H3-3.5-03].

Mỗi năm nhà trường đều thực hiện việc kiểm kê số lượng từng loại thiết bị và có kế hoạch sửa chữa, mua sắm bổ sung [H3-3.2-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

Khu hành chính có 10 máy vi tính, 05 máy tính xách tay, 01 máy chiếu projector, 1 bảng tương tác, 07 máy in, 02 máy photocopy phục vụ công tác

quản lý và giảng dạy; có 3 phòng tin học gồm 144 máy vi tính phục vụ cho học sinh học tập và đều được kết nối mạng internet [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ theo Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hằng năm được bổ sung để phục vụ nhu cầu giảng dạy của giáo viên [H3-3.5-02].

Hằng năm, bổ sung các thiết bị dạy học tự làm như các dụng cụ đo đạc trong toán học, các mô hình sản phẩm ứng dụng STEM, các giáo án ứng dụng công nghệ thông tin, ... [H3-3.5-05].

Mức 3:

Thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác và sử dụng hiệu quả, số lượng còn hạn chế [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh:

Trường đảm bảo đầy đủ trang thiết bị dạy và học cho tất cả các bộ môn theo quy định. Hằng năm bộ phận thiết bị đều có bổ sung mua sắm thêm trang thiết bị để phục vụ dạy và học.

3. Điểm yếu:

Đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ, căn cứ vào kết quả kiểm tra đánh giá hằng năm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng tiếp tục rà soát thiết bị dạy học của trường theo Danh mục thiết bị tối thiểu ban hành theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị dạy học.

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng phát động cuộc thi làm đồ dùng dạy học tạo sân chơi lành mạnh, phục vụ cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, thư viện đều được bổ sung thêm nhiều loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H3-3.5-01]; [H1-1.6-05].

Hoạt động của thư viện từ 7g00 đến 11g00 và từ 13g00 đến 17g00 mỗi ngày; trong mỗi năm học, thư viện nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như: Hội thi kể chuyện theo sách, giới thiệu sách mới, triển lãm sách hay trong tháng cho học sinh; hoạt động của thư viện đáp ứng tốt nhu cầu đọc sách, nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; việc đọc sách của học sinh đạt tỉ lệ khá cao [H1-1.6-05].

Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [H3-3.5-04]; [H3-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện nhà trường hàng năm đều được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại từ tiên tiến trở lên [H1-1.6-09]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện nhà trường hàng năm đều được đánh giá xếp loại từ tiên tiến trở lên [H1-1.6-09]; [H3-3.6-02]. Tuy nhiên, thư viện trường có số lượng đầu sách phục vụ cho giáo viên và học sinh vào tra cứu còn hạn chế; chưa có hệ thống máy tính đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và các hoạt động khác.

2. Điểm mạnh:

Thực hiện đầy đủ đúng quy định về công tác xây dựng thư viện đạt chuẩn. Thường xuyên tổ chức cho học sinh đọc sách, tham khảo tài liệu hoặc mượn sách thư viện.

3. Điểm yếu:

Số lượng đầu sách phục vụ cho giáo viên và học sinh vào tra cứu tại thư viện còn hạn chế. Thư viện chưa có hệ thống máy tính để phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục đầu tư thêm đầu sách từ nguồn kinh phí hàng năm để phục vụ giáo viên và học sinh.

Trong những năm tiếp theo nhà trường sẽ đầu tư kinh phí sửa chữa, xây dựng hệ thống máy tính có kết nối mạng internet phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập, phấn đấu đạt chuẩn thư viện xuất sắc cấp thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh nổi bật: Trường Trung học cơ sở Tô Ký có môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế giáo viên, học sinh, bảng viết, nội quy học sinh theo quy định. Thư viện nhà trường có đủ tài liệu, sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Cơ sở vật chất của nhà trường, thiết bị dạy học đầy đủ. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Những điểm yếu cơ bản: chưa lắp đặt đồng hồ nước sạch do chưa có đường ống dẫn vào trường.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Để đạt được mục tiêu giáo dục đó là giáo dục toàn diện cho học sinh, đơn vị trường học không thể tách mình ra khỏi mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ với môi trường gia đình và xã hội, có thể nói mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là sức mạnh tổng hợp, quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục, là nguyên lý giáo dục nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã kiên trì thiết lập được mối quan hệ với gia đình và xã hội, nhờ vậy đã giúp nhà trường trong công tác quản lý học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học nhà trường đều tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp để tham dự Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường, bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban và các ủy viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh được bầu chọn theo đúng hướng dẫn và hoạt động theo đúng Điều lệ ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT; Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng quy chế hoạt động, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học và được thống nhất trong tập thể cha mẹ học sinh toàn trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, có phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, có ý kiến đóng góp tích cực với nhà trường trong quá trình giáo dục học sinh, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh [H4-4.1-02].

Mức 2:

Nhà trường đã chủ động tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh theo định kỳ 1 năm 3 lần (đầu năm học, cuối học kỳ 1 và cuối học kỳ 2) và họp đột xuất; tiếp thu ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh về công tác quản lý, công tác giảng dạy của nhà trường, thống nhất các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh và giúp hiệu trưởng giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh [H4-4.1-02]; trong các cuộc họp ban đại diện cha mẹ học sinh đã hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục cho cha mẹ học sinh; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh bỏ học ra lớp, tuy nhiên việc làm này không thường xuyên, một số ít cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc lo làm ăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh. [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động chưa đều tay, chưa phối hợp hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, chưa phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường được thành lập và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu:

Một số ít cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hoặc lo làm ăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập, rèn luyện đạo đức của học sinh. Các thành viên trong Ban đại diện hoạt động chưa đều tay nên chưa phối hợp hiệu quả với nhà trường và xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, kịp thời thông tin hoặc trao đổi trực tiếp những vấn đề liên quan đến học sinh, đồng thời tư vấn thêm cho những cha mẹ học sinh chưa quản lý, giáo dục con em trong việc thực hiện nội quy nhà trường; bố trí thời gian họp Cha mẹ học sinh hợp lý, nâng cao chất lượng các cuộc họp để cho những cha mẹ học sinh có hoàn cảnh khó khăn cũng có thể tham gia hội họp và góp ý các hoạt động giáo dục của đơn vị.

Trong lần họp đầu năm để bầu Ban đại diện, hiệu trưởng phải tham khảo ý kiến của giáo viên chủ nhiệm các lớp để lựa chọn những người nhiệt tình, năng nổ, có nhiều thời gian để phối hợp tốt với nhà trường và xã hội trong việc giáo dục học sinh.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị thực hiện tốt và đa dạng thông tin hai chiều với gia đình học sinh qua điện thoại, trao đổi trực tiếp, thông tin điện tử hàng tuần, sổ báo bài hàng ngày; tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trong nhiều năm học với tình hình thực tế, nhà trường đã chủ động tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân về kế hoạch giáo dục của nhà trường, việc xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; phối hợp với Ban nhân dân các ấp hỗ trợ và vận động trẻ đến tuổi ra lớp, học sinh bỏ học trở lại lớp [H1-1.1-02].

Nhà trường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, của ngành giáo dục; mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các buổi họp Hội đồng sư phạm hàng tháng, có niêm yết các văn

bản ở phòng hội đồng, và trên trang web của nhà trường (<http://thcstoky.hcm.edu.vn>); công khai nội dung kế hoạch của nhà trường để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-02].

Hội khuyến học nhà trường được thành lập tháng 6 năm 2018 theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân xã Tân Xuân [H4-4.2-01]; vận động mạnh thường quân trợ cấp học bổng cho học sinh, khen thưởng học sinh cuối năm; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, hỗ trợ học sinh có tiến bộ, tặng quà tết học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng học sinh tiến bộ từ nguồn quỹ khuyến học để động viên các em yếu có tiến bộ vươn lên trong học tập [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H2-2.4-02].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; báo cáo kịp thời với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân xã Tân Xuân các vấn đề khó khăn, phức tạp trong và bên ngoài trường: vấn đề giao thông, an ninh trật tự, an toàn xã hội trước cổng trường [H4-4.2-03].

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh luôn được nhà trường quan tâm thực hiện; hằng năm nhà trường phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, Liên đội phối hợp với xã đoàn tổ chức cho học sinh đi tham quan các khu di tích lịch sử Ngã Ba Giồng, nhà bia ghi danh liệt sĩ của xã; kết hợp với giáo viên bộ môn Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, giáo viên chủ nhiệm lồng ghép trong các tiết dạy, qua đó đã giáo dục tốt học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc [H1-1.1-02]; [H4-4.2-04]. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương; phối hợp với Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền về biển đảo, tháng an toàn giao thông; phối hợp với

Công an huyện Hóc Môn tuyên truyền về thực hiện Luật Giao thông; phối hợp với bộ phận chuyên trách y tế và giáo viên bộ môn Sinh học, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân thực hiện các chuyên đề về pháp luật, kỹ năng sống [H4-4.2-05].

Mức 3:

Chưa phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Các hoạt động lễ hội, sự kiện chỉ mang tầm ảnh hưởng trong nội bộ nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Huy động được sự hỗ trợ tích cực của chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh và các tổ chức cá nhân khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho học sinh tham quan các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn lân cận nhằm giáo dục thêm kỹ năng sống, lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng phối hợp tốt hơn nữa với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; chú ý phát huy tốt vai trò của chi hội khuyến học nhà trường trong việc phát huy nguồn lực tự nguyện để hỗ trợ nhà trường trong việc khuyến học, khuyến tài.

Trong năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chủ động lập kế hoạch và chỉ đạo các tổ chức đoàn thể phối hợp với đoàn thể địa phương tổ chức cho các em học sinh tham quan, tìm hiểu để biết được nhiều di tích lịch sử cách mạng ở từng địa phương khác nhau để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật: Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, trường được cha mẹ học sinh cử ra ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho giáo viên phấn khởi công tác đảm bảo tốt cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của trường do đó đã tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ tinh thần, vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người.

Những điểm yếu cơ bản: Hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng của địa phương khác chưa thường xuyên.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trong các năm học, nhà trường luôn triển khai đầy đủ kế hoạch giáo dục tới toàn thể hội đồng sư phạm, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các bộ phận, các tổ đều nắm vững các biện pháp thực hiện kế hoạch đề ra. Nhà trường thực hiện nghiêm

túc chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thường xuyên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do vậy, các năm học qua kết quả học tập của học sinh đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng chung về học lực cũng như kết quả học sinh giỏi đạt giải các bộ môn trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện và chất lượng hạnh kiểm học sinh toàn trường luôn ổn định. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:**Mức 1:**

Căn cứ vào nhiệm vụ, phương hướng năm học nhà trường lập kế hoạch năm học phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế [H5-5-01-01]; mỗi tháng đều có kế hoạch và đánh giá rút kinh nghiệm việc làm được, chưa làm được và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo trong liên tịch nhà trường, thông qua hội đồng sư phạm. Tổ nhóm bộ môn sẽ vận dụng và đề ra kế hoạch cho hoạt động chuyên môn của mình [H1-1.4-03].

Thực hiện nghiêm túc việc dạy học tích hợp, có liên hệ thực tế, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh, đồng thời giáo dục kỹ năng sống trong giờ dạy bộ môn; giáo viên của trường luôn tích cực trong đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Trường được Bộ Giáo dục tặng Bằng khen vì có thành tích đổi mới sáng tạo trong dạy và học [H1-1.4-07].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tăng cường thực hiện đổi mới đánh giá, xếp loại học sinh, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh học tốt tất cả các môn [H2-2.3-03]. Nhà trường có các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính khách quan thông qua các bài kiểm tra đồng loạt khối 8 và 9 do Phòng Giáo dục ra đề, nhà trường cũng kết hợp kiểm tra đồng loạt khối 6 và 7 nhưng chỉ tập trung vào các môn Ngữ văn, Toán và tiếng Anh [H5-5.1-01].

Mức 2:

Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy học tích hợp, có liên hệ thực tế, thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học

sinh, đồng thời giáo dục kỹ năng sống trong giờ dạy bộ môn Giáo dục công dân, Sinh học, Địa lý; tăng cường thực hiện đổi mới đánh giá, xếp loại học sinh, hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh học tốt tất cả các môn [H1-1.1-02]; [H1-1.4-03].

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.2-01]; [H5-5.2-03]; các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh hòa nhập, khuyết tật gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; có kế hoạch tổ chức giải truyền thống Tô Ký bằng hình thức kiểm tra kiến thức ba môn Ngữ văn, Toán và tiếng Anh để phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi [H5-5.2-04].

Mức 3:

Trong những năm qua, giáo viên của trường luôn tích cực trong đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Trường được Bộ Giáo dục tặng Bằng khen vì có thành tích đổi mới sáng tạo trong dạy và học [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch chuyên môn năm, tháng, tuần phù hợp với tình hình của trường và theo đúng quy định của ngành. Có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định. Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kịp thời trong giáo viên. Qua đó, giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

Coi trọng việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nhằm phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Hầu hết giáo viên tham gia học tập chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá, áp dụng vào

công tác giảng dạy khá hiệu quả; việc ứng dụng công nghệ thông tin từ khâu soạn bài đến khâu lên lớp được khuyến khích nhằm kích thích khả năng tự học tập tư duy của học sinh.

3. Điểm yếu:

Số lượng giáo viên và học sinh tham gia trường học kết nối chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kế hoạch giảng dạy và học tập. Tổ chức kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch của giáo viên để kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và kiểm tra đầy đủ toàn bộ giáo viên.

Tiếp tục triển khai kế hoạch cụ thể đến từng tuần để chỉ đạo công tác giảng dạy từng bộ môn theo đúng tiến độ. Có biện pháp vận động, khuyến khích học sinh và giáo viên tham gia trường học kết nối.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm căn cứ vào kết quả học tập cuối học kỳ của học sinh, nhà trường tổ chức rà soát, phân loại học sinh từ đó có biện pháp giúp đỡ học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng học tập [H2-2.3-03]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Trong các tiết dạy, nhà trường yêu cầu giáo viên chú ý phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của học sinh, tăng cường việc luyện tập củng cố kiến thức theo yêu cầu và khả năng học tập của từng đối tượng học sinh; có tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng tháng để kịp thời biểu dương học sinh [H2-2.4-05]. Nhà trường đã có kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 ngay từ đầu năm, tạo điều kiện tốt nhất cho các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi các môn dự thi cấp thành phố [H5-5.2-03]. Việc phụ đạo học sinh yếu được giáo viên tổ chức trong tiết học; ngoài ra, vào các đợt kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ nhà trường đều tổ chức phụ đạo ôn tập cho học sinh nhằm đạt kết quả cao trong học tập [H5-5.2-01].

Mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức họp sơ kết, tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm và xếp loại kết quả học tập của học sinh, từ đó tìm ra các biện pháp hữu hiệu giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng các học sinh giỏi của nhà trường [H2-

2.3-03]. Năm học này, nhà trường tổ chức giải truyền thông Tô Ký lần 1, nhằm tạo sân chơi giao lưu lành mạnh cho các em học sinh, qua đó phát hiện và bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp huyện [H5-5.2-04].

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H2-2.3-03]; [H1-1.6-10].

Mức 3:

Hàng năm, học sinh của trường đều tham gia hội khỏe Phù Đồng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do huyện Hóc Môn và thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đều đạt kết quả tốt [H2-2.3-03]; [H2-2.4-04].

Nhà trường luôn chú trọng rèn luyện thể chất cho học sinh, có học sinh năng khiếu về thể dục thể thao, được huyện và thành phố khen thưởng [H2-2.3-03]; [H2-2.4-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã duy trì hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện nhiều năm liên đạt giải cao. Giáo viên được phân công phụ trách nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao, đề ra nhiều biện pháp có hiệu quả thiết thực. Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra để nắm tình hình các lớp học và nhắc nhở, động viên kịp thời.

Được sự đồng tình ủng hộ cao của chính quyền địa phương, của phụ huynh trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu.

Hàng năm đều tham gia hội khỏe Phù Đồng đạt kết quả tốt; hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do huyện Hóc Môn và thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

3. Điểm yếu:

Không có phòng học dư, vì vậy nhà trường không xếp được thời khóa biểu dạy phụ đạo, hầu hết giáo viên phải tự thu xếp lịch nên rất khó khăn.

Vẫn còn một số ít học sinh thụ động chưa tham gia tốt phong trào thể thao, văn nghệ, các hoạt động ngoại khóa khác mà chỉ chú tâm vào việc học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ những năm học tiếp theo nhà trường sẽ tổ chức dạy phụ đạo chặt chẽ hơn, bằng cách sắp xếp thời khóa biểu hợp lý cho giáo viên, bố trí phòng học đủ để giáo viên dạy phụ đạo học sinh yếu kém.

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức báo cáo các chuyên đề về bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường phối hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh trong công tác phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu để nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục.

Nhà trường cùng các đoàn thể có biện pháp vận động toàn thể học sinh tham gia tốt các hoạt động thể thao, văn nghệ, các trò chơi dân gian.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Kế thừa và phát huy truyền thống lịch sử dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc giảng dạy lịch sử địa phương cho tổ bộ môn (Lịch sử ,Ngữ văn...), lên kế hoạch cụ thể lồng ghép truyền thống địa phương trong các tiết dạy; tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học, qua đó, các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương - Hóc Môn 18 thôn vườn trầu [H1-1.8-01]; [H1-1.10-05].

Hằng năm, nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; tổ chức kiểm tra việc học lịch sử địa phương của học sinh và cho các em viết thu hoạch sau khi tìm hiểu, để học sinh tiếp thu tốt nội dung giáo dục địa phương [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Vấn đề giáo dục địa phương đã được nhà trường triển khai thực hiện. Hằng năm hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội địa phương [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học. Việc tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa thực hiện nhiều, chủ yếu ở các bộ môn Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Mỹ thuật, Giáo dục công dân [H1-1.4-03]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh:

Trường Trung học cơ sở Tô Ký thuộc địa bàn huyện Hóc Môn là địa phương giàu truyền thống lịch sử cách mạng nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo

dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương được lồng ghép qua các môn học như: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Mỹ thuật, Giáo dục công dân gắn liền với thực tế địa phương.

3. Điểm yếu:

Công tác rà soát, đánh giá, cải tiến, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa thường xuyên và chưa được nhà trường cập nhật đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trường tiếp tục khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm và bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án phù hợp với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp vào đầu mỗi năm học theo quy định và điều kiện của nhà trường [H5-5.4-01]; [H2-2.2-06], tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trong mỗi năm học [H1-1.4-03].

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức đúng kế hoạch; tổ chức hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 ở các trường Trung cấp nghề, liên kết phối hợp với các trường Trung học phổ thông công lập và tư thục để tư vấn và hướng nghiệp với sự tham gia của 100% học sinh lớp 9 [H1-1.10-05]; [H2-2.3-03].

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được sự tham gia của các lực lượng giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.10-05]. Đầu năm học, nhà trường lên kế hoạch phân công Chi đoàn, tổng phụ trách, giáo viên chủ nhiệm thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-01].

Mức 2:

Hình thức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp của nhà trường chưa phong phú và đa dạng [H2-2.3-03].

Hằng năm, nhà trường rà soát đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp sao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Học sinh của trường được tham gia trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, trường còn thực hiện đầy đủ các chủ đề hướng nghiệp theo quy định, góp phần làm cơ sở để thực hiện tốt hơn công tác tư vấn phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Trường thực hiện hướng nghiệp dạy nghề theo đúng quy định đáp ứng nguyện vọng học sinh.

3. Điểm yếu:

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp lồng ghép nội dung phong phú, đa dạng. Tiếp tục chỉ đạo quản lý chặt chẽ việc hướng nghiệp, dạy và học nghề; tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm đa dạng, thu hút 100% tham gia.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch hướng nghiệp cho học sinh nhằm hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả

năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, kỹ năng chống xâm hại tình dục, ... [H1-1.8-01]; [H2-2.2-06]; [H5-5.5-01].

Trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm, tiết hoạt động ngoài giáo dục giờ lên lớp, nhà trường đã thường xuyên tổ chức rèn luyện các kỹ năng cho học sinh thông qua các chuyên đề [H1-1.10-05]. Tổ chức các hoạt động tập thể về cách ứng xử nơi công cộng, giáo dục về an toàn giao thông, ý thức vệ sinh môi trường sư phạm, phòng chống các tác hại của chất kích thích gây nghiện, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, thực hành tiết kiệm điện - nước [H4-4.2-05]. Thực hiện phòng chống đuối nước cho 100% học sinh [H5-5.5-02]. Thông qua các hoạt động giáo dục, ý thức của học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.3-06]; [H1-1.5-04].

Hằng năm nhà trường tuyên truyền giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; bộ phận y tế nhà trường đã tổ chức những buổi nói chuyện để tuyên truyền về cách phòng chống bệnh tật, giữ gìn sức khỏe, bảo vệ bản thân, có kế hoạch tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các dịch bệnh trong nhà trường để bảo vệ sức khỏe học sinh; đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với phong tục tập quán của địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]; [H2-2.3-03].

Mức 2:

Từng bước hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, biết so sánh kết quả học tập của mình qua từng giai đoạn, đánh giá điểm mạnh, điểm yếu để có trách nhiệm với bản thân; một số học sinh vẫn chưa có ý thức học tập, ỷ lại nên kết quả học tập chưa cao [H1-1.5-04]; [H2-2.3-03].

Học sinh bước đầu vận dụng được kiến thức đã học vào thực tiễn, chế tạo tên lửa nước, tên lửa hóa học, thực hành trồng sau sạch trong vườn sinh học, có những

ngiên cứu ứng dụng chế tạo Robot đạt kết quả cao trong các kỳ thi, hội thi [H2-2.4-05]; [H2-2.3-03].

Mức 3:

Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia hội thi Khoa học kỹ thuật; hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, công nghệ với đề tài đơn giản, vừa sức với học sinh trung học cơ sở [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua việc tổ chức các trò chơi dân gian, tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Tổ chức tuyên truyền cách phòng chống dịch bệnh trong và ngoài nhà trường, tổ chức khám sức khỏe cho tất cả học sinh toàn trường. Thực hiện việc phòng chống đuối nước cho 100% học sinh.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đều nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường đã xây dựng nội quy giáo viên và học sinh quy định về ứng xử văn hóa trong nhà trường.

3. Điểm yếu:

Khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn của học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019 - 2020, Hiệu trưởng có kế hoạch mời báo cáo viên sinh hoạt cho học sinh các chuyên đề về tâm lý, giới tính, tình yêu, phòng chống bạo lực gia đình trong những buổi sinh hoạt tập thể.

Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh; có kế hoạch lâu dài, thường xuyên trong việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống đáp ứng yêu cầu thiết thực của từng lứa tuổi học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với*

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đều có thống kê tổng hợp kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh; kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đạt yêu cầu của nhà trường; năm học 2017 – 2018 tỉ lệ học sinh đạt yêu cầu về học lực là 95,9%, đạt yêu cầu về hạnh kiểm là 100% [H1-1.7-06]; [H2-2.3-03].

Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng là 96,1% và tốt nghiệp trung học cơ sở là 99,67%, đạt chỉ tiêu đề ra [H2-2.3-03]; [H1-1.7-06].

Định hướng, phân luồng cho học sinh theo kế hoạch của nhà trường. Trường liên kết với trường Trung cấp nghề, liên kết phối hợp với các trường Trung học phổ thông công lập và tư thục để tư vấn và hướng nghiệp với sự tham gia của 100% học sinh lớp 9 [H5-5.6-01]; [H2-2.3-03].

Mức 2:

Kết quả học lực, hạnh kiểm và tỉ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp thay đổi theo từng năm. Tuy nhiên, chưa có chuyển biến tích cực kể từ năm 2013 [H1-1.7-06].

Mức 3:

Kết quả học lực của học sinh kể từ năm 2013: Giỏi đạt từ 27% trở lên; khá đạt từ 36% trở lên; yếu kém của năm 2016 – 2017 đạt 7%, các năm còn lại đạt dưới 5%. Về hạnh kiểm: Khá tốt đạt từ 94% trở lên kể từ năm 2013 [H1-1.7-06].

Tỉ lệ học sinh bỏ học năm học 2017 – 2018 còn ở mức cao (2,2%) [H1-1.7-06]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường có kinh nghiệm, yêu nghề, tinh thần trách nhiệm cao nhiệt tình giảng dạy và hết lòng vì học sinh.

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá và tốt đạt trên 94%

3. Điểm yếu:

Vẫn còn một số ít học sinh ham chơi, gia đình không quan tâm nên tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng chưa cao, tỉ lệ nghỉ, bỏ học chưa được kéo giảm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2019 – 2020, hiệu trưởng xây dựng phong trào học tập tích cực, đặc biệt đối với học sinh khá - giỏi, quan tâm đến việc rèn kỹ năng thực hành, kỹ năng tự nghiên cứu của học sinh; tích cực phối hợp với cha mẹ học sinh để động viên, tạo điều kiện học sinh học tập đem lại nhiều thành tích cho trường.

Đầu năm học 2019 - 2020, hiệu trưởng chỉ đạo phân loại học sinh, xếp lớp theo trình độ học sinh ở các khối 7, 8, 9 để có các biện pháp phụ đạo học sinh yếu kém, nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao tỷ lệ lên lớp thẳng; chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với gia đình theo dõi việc học tập của học sinh nhằm kéo giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, kết quả đạt được ở mức ổn định.
- Những điểm yếu cơ bản: Còn một số ít học sinh thiếu sự quan tâm của gia đình nên đạo đức còn hạn chế, kết quả học tập chưa cao.
- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06.

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG:

Báo cáo tự đánh giá của trường Trung học cơ sở Tô Ký được hoàn thành phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đề ra chiến lược phát triển nhà trường, xác định tầm nhìn, đánh giá công tác quản lý và tổ chức hoạt động của nhà trường. Qua đó đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện các chương trình hoạt động giáo dục và công tác

quản lý tài chính, cơ sở vật chất, sự phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Kết quả giáo dục học sinh là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất về chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu với kết quả của các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường Trung học cơ sở Tô Ký tự đánh giá mức độ chất lượng giáo dục mà trường đạt được như sau:

Số các tiêu chí đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3 là 28 tiêu chí, tỉ lệ 100%.

Số các tiêu chí không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3 là 0 tiêu chí, tỉ lệ 0%.

Mức đánh giá của trường: Mức 1

Trường Trung học cơ sở Tô Ký đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường Trung học cơ sở Tô Ký về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy, chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng đạt chất lượng và hoàn thiện hơn.

Hóc Môn, ngày 19 tháng 3 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

